

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14-5-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Công Gia** và bà **Trần Thị Yên Nhi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
ông **Phạm Hữu Huỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 419/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 07/TB-TA ngày 29 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn H – sinh năm 1979

Nơi cư trú: ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: bà Mai Lệ H1 – sinh năm 1978

Nơi cư trú: ấp Thanh Thọ 3, xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

(ông Hòa, bà H1 có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/8/2024, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Mai Lệ H1 sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 30/8/1999. Đời sống hôn nhân của vợ chồng ông không được hạnh phúc thường hay xảy ra cãi vã, xung đột, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, vợ chồng ông đã nhiều lần tự H giải nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Từ giữa năm 2023 cho đến nay ông và bà H1 đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay không còn tình cảm yêu thương với bà H1 nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Mai Lệ H1.

Về con chung: có 02 con chung là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 21/4/2001, Nguyễn Ngọc Gia H3, sinh ngày 01/01/2007. Hiện nay hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn bà Mai Lệ H1 tại bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn: bà H1 thừa nhận vợ chồng kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ngày 30/8/1999. Đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. nguyên nhân là do ông H không chung thủy, ngoại tình nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xung đột. Hiện nay bà và ông H đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, tuy nhiên, do bà theo đạo công giáo không được phép ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: bà và ông H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 21/4/2001, Nguyễn Ngọc Gia H3, sinh ngày 01/01/2007. Hiện nay hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của ông H. Cho anh ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Mai Lệ H1.

- Về con chung: Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 21/4/2001, Nguyễn Ngọc Gia H3, sinh ngày 01/01/2007 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: không có nên không xem xét.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn bà Mai Lệ H1 cư trú tại huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: ông H yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà Mai Lệ H1 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: ông Nguyễn Văn H là nguyên đơn; bà Mai Lệ H1 là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: ông H, bà H1 có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: ông H, bà H1 tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/1999 tại Ủy ban nhân dân xã Phú Lâm, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa ông H, bà H1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Trên cơ sở lời khai của các đương sự thể hiện: đời sống hôn nhân của vợ chồng ông H, bà H1 hạnh phúc đến năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Từ giữa năm 2023 cho đến nay, ông Hòa, bà H1 đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Ông H khởi kiện yêu cầu ly hôn thì bà H1 không đồng ý ly hôn với lý do bà H1 theo đạo công giáo và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Từ những lý do nêu trên, xác định được ông Hòa, bà H1 trong quá trình sống chung đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà H1 là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung: ông H, bà H1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 21/4/2001, Nguyễn Ngọc Gia H3, sinh ngày 01/01/2007. Hiện các cháu Hải, Hân đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5.3] Về tài sản và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 85, 91, 92, 93 luật hôn nhân gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H được ly hôn với bà Mai Lệ H1.

Về con chung: ông H, bà H1 có hai con chung là Nguyễn Hoàng H2, sinh ngày 21/4/2001, Nguyễn Ngọc Gia H3, sinh ngày 01/01/2007. Hiện các cháu Hải, Hân đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản, nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: ông Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông H đã nộp theo biên lai số 0013436 ngày 03/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Ông H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phú Lâm (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 30/8/1999)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn

CÁC KHÔI VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Lam Lê Đình Khôi

Trần Văn Tuấn